

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 24, khoản 7, 9 Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Như Tr**, sinh năm: 1940.

Địa chỉ thường trú: Thôn Y, xã L, huyện H, tỉnh H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Thơm. Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Hà Châu. Địa chỉ: 02 H đường Vũ Quang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Mậu T**, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh H

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1941. Địa chỉ: Thôn Y, xã L, huyện H, tỉnh H.

2. Bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1958,

Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện M, tỉnh Đ

3. Bà Phạm Thị M, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn Y, xã L, huyện H, tỉnh H

4. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh H

5. Ông Phạm Như N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 65 N, tổ dân phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đ

*Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Thơm luật sư Công ty luật TNHH Hà Châu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Mậu T tự nguyện trả lại cho ông Phạm Như Tr 06 thửa ruộng mà ông T mượn của ông Tr theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 613 QSDĐ/41 do UBND huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 05/3/1998 mang tên Phạm Như Tr là:

Thửa số 75a, tờ bản đồ số 10 diện tích 488m² tại xứ Đồng Bện loại đất 2 lúa. Thửa số 16, tờ bản đồ số 10 diện tích 482m² tại xứ Đồng Bện loại đất 2 lúa. Thửa số 712, tờ bản đồ số 7 diện tích 214m² tại xứ Đồng Mậu Cầu loại đất 2 lúa. Thửa số 873, tờ bản đồ số 8 diện tích 616m² tại xứ Đồng Đập loại đất 2 lúa. Thửa số 394a, tờ bản đồ số 12 diện tích 512m² tại xứ Đồng Nhà Cán loại đất 1 lúa. Thửa số 774, tờ bản đồ số 7 diện tích 250m² tại xứ Đồng Đất mạ loại đất mạ. Tổng diện tích 06 thửa là: 2.562m²

Theo hiện trạng sử dụng đất hiện nay thì 06 thửa đất trên tại xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh là các thửa cụ thể như sau: Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 10 tại xứ Đồng Bện, diện tích 536m² loại đất 2 lúa; thửa đất số 820, tờ bản đồ số 7 tại xứ Đồng Bện, diện tích 591m², loại đất 2 lúa; thửa đất số 325, tờ bản đồ số 8 tại xứ Đồng Bàu, diện tích 633m², loại đất 2 lúa; thửa đất số 878, tờ bản đồ số 7, tại xứ Đồng Mậu Cầu, diện tích 252m², loại đất 2 lúa; thửa đất số 394a, tờ bản đồ số 12, tại xứ Đồng Nhà Cán, diện tích 512m², loại đất 2 lúa; thửa đất số 921, tờ bản đồ số 7, tại xứ Đồng Mạ, diện tích 194m², loại đất mạ. Với tổng diện tích 2.718m²

Ngoài ra đối với số tiền đền bù của nhà nước đối với các thửa ruộng trên thì ông Nguyễn Mậu T không nhận tiền, không liên quan, không chịu trách nhiệm. Ông Phạm Như Tr tự liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để nhận tiền đền bù.

Ông Phạm Như Tr tự nguyện trả cho ông Nguyễn Mậu T tiền công sức đóng góp trong việc canh tác ruộng, tiền kênh mương nội đồng với tổng số tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

2.2. Thời hạn thực hiện nghĩa vụ giữa các đương sự: Ông Phạm Như Tr trả tiền cho ông Nguyễn Mậu T và ông Nguyễn Mậu T trả đất cho ông Phạm Như Tr là vào ngày 30/9/2023.

2.3. Về án phí: Ông Phạm Như Tr tự nguyện chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án(để công bố công TTĐT);
- Lưu HSVA+VT

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Huệ